

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976;

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm Q, sinh năm 1979;

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị Cẩm Q thống nhất chị Q còn nợ chị N số tiền hụi và vay là 70.000.000 đồng. Chị N đồng ý cho chị Q trả dần số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu lãi chậm thi hành án, cụ thể:

Ngày 22/8/2019, chị Q có trách nhiệm trả cho chị N số tiền 35.000.000 đồng.

Ngày 22/02/2020, chị Q có trách nhiệm trả cho chị N số tiền 35.000.000 đồng là hoàn tất.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Cẩm Q nộp $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 875.000 đồng nhưng chị Q thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án

phí, do đó chị Q được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm phải nộp.

Chị Nguyễn Thị N nộp $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 875.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.774.000 đồng theo biên lai thu số 40007 và 400 đồng theo biên lai thu số 40008 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên chị N được hoàn lại giá trị chênh lệch là 899.400 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Thị Cẩm Linh

